

ADHESIVES

INTRACRAL AND RESTORATION CLEANER

KATANA™ Cleaner

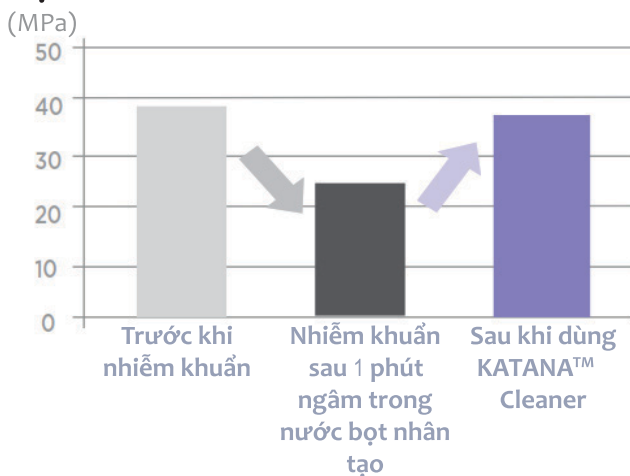
CHẤT LÀM SẠCH ĐA NĂNG CHO CẢ RĂNG VÀ PHỤC HÌNH

KATANA™ Cleaner có khả năng làm sạch cao nhờ đặc tính hoạt động bề mặt của muối MDP.

Khác với các chất làm sạch khác, KATANA™ Cleaner có giá trị pH là 4,5 cho phép sử dụng không chỉ ngoài miệng mà còn trong miệng. Dễ dàng khôi phục độ bền dán ban đầu cho xi măng.



ĐỘ BỀN UỐN VỚI KATANA™ Zirconia HT



Xi măng: PANA VIA™ V5

Điều kiện thử nghiệm:

Bề mặt nền: Sau #1000 chà nhám, thổi cát alumina.

Bề mặt bao phủ 5mm, đo ở 37°C bảo quản ở dưới nước trong 1 ngày.

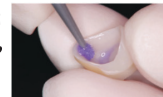
Nguồn: Kuraray Noritake Dental Inc.

* Chỉ số khác nhau dựa trên điều kiện thử nghiệm.

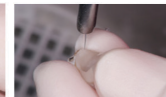
QUY TRÌNH DỄ DÀNG VÀ NHANH CHÓNG

Hai bước trước khi gắn xi măng là tất cả những gì bạn cần để khôi phục độ bền dán ban đầu sau khi gắn thử phục hình.

Không giống những chất làm sạch khác cần thời gian chà xát lâu, KATANA™ Cleaner chỉ cần 10 giây.



1. Bôi và chà xát KATANA™ Cleaner trong 10 giây.



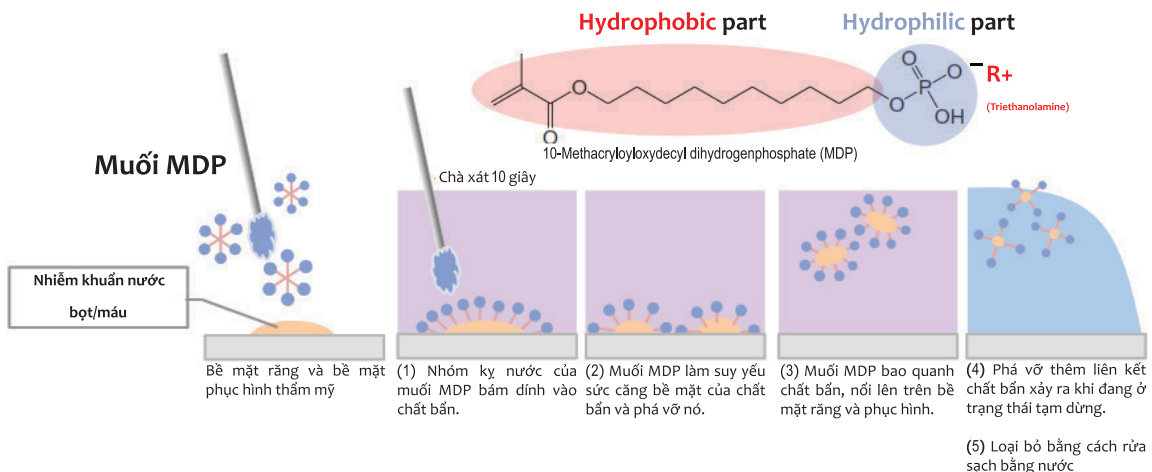
2. Rửa sạch và thổi khô.



3. Gắn xi măng phục hình dựa trên hướng dẫn của nhà sản xuất.

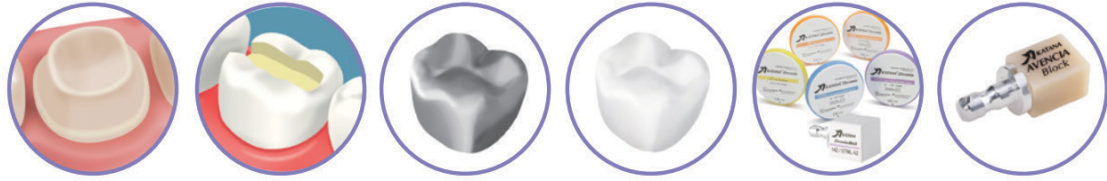
Pictures courtesy of Dr. Shoji Kato

CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG



CHỈ ĐỊNH RỘNG RÃI: RĂNG VÀ PHỤC HÌNH

Do giá trị pH là 4.5 KATANA™ Cleaner có thể được sử dụng cả ngoài miệng và trong miệng, nên vật liệu này trở thành chất làm sạch đa năng cho cả răng và phục hình.



Cấu trúc răng:

- Xoang, cùi răng, ống tủy.

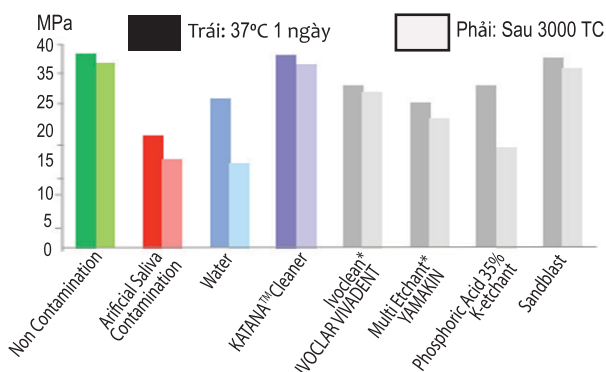
Phục hình:

- Sứ (Zirconia, Lithium Disilicate, Sứ nha khoa).
- Vật liệu gốc nhựa (Mão CAD/CAM, composite nhựa).
- Kim loại (Hợp kim, kim loại quý/không quý).
- Chốt (Chốt sợi thủy tinh, chốt kim loại).

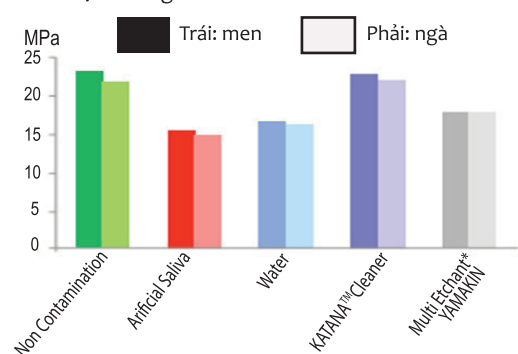
HIỆU QUẢ LÀM SẠCH TUYỆT VỜI

Sau khi gắn thử phục hình trong miệng, nước bọt và máu sẽ làm giảm độ bền dán. Sử dụng KATANA™ Cleaner có hiệu quả cao trong việc khôi phục độ bền dán ban đầu.

Độ bền dán cắt/với KATANA™ Zirconia HT sau khi làm sạch bằng:



Độ bền dán cắt với men và ngà răng bò sau khi làm sạch bằng:



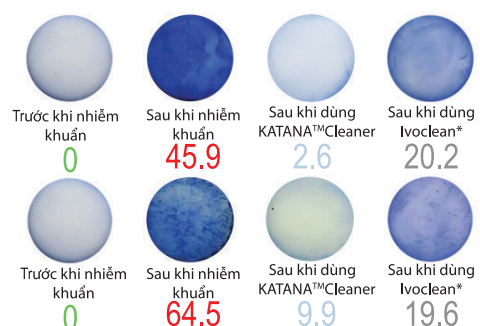
HIỆU QUẢ LÀM SẠCH TRÊN ZIRCONIA (THỬ NGHIỆM NHUỘM PROTEIN)

Nhiễm Khuẩn Nước Bọt Nhân Tạo

Đánh giá ô nhiễm dựa trên mức độ nhuộm màu của vết bẩn liên kết với protein có trong nước bọt.

Nhiễm Khuẩn Máu (Huyết Tương Người)

Mức độ ô nhiễm được đánh giá bằng mức độ nhuộm màu bằng chất nhuộm liên kết với protein (albumin, fibrinogen, immunoglobulin) có trong huyết tương người.



SO SÁNH LÂM SÀNG

	KATANA™ Cleaner	Ivoclean** (IVOCLAR VIVADENT)	ZirClean** (BISCO)
Sử dụng trong miệng với cấu trúc răng	Có	Không	Không
Sử dụng trong miệng với Implant abutment	Có	Không	Không
Sử dụng ngoài miệng	Có	Có	Có
Hoạt chất	Muối MDP (Hoạt chất bề mặt)	Sodium Hydroxide	Potassium Hydroxide
pH	4.5	13-13.5	13
Thời gian bôi	10 Giây	20 Giây	20 Giây
Thao tác	Không cần lắc	Lắc trước khi dùng	Không cần lắc

SẢN PHẨM HIỆN HÀNH



- 1 Chai: (4ml)

* According to the Instructions for Use and official documentation
 ** Not a trademark of Kuraray Noritake Dental Inc.